

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/HS-ST.

Ngày: 05-9-2018.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Huỳnh Thanh Liêm**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Phạm Văn Huỳnh**.

2. Bà **Lý Thị Bạch Tuyết**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đào Minh Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Ông **Trần Tiến Dũng** – Kiểm sát viên.

**Ngày 05 tháng 9 năm 2018**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 66/2018/HSST-QĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

**Trần Duy L** (tên gọi khác: T), sinh ngày 05/10/1990 tại Ninh Thuận.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Thiện Đức, xã PN, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận;  
Chỗ ở hiện nay: Ấp Xóm Góc, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang N và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp Xóm Góc, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

**- Bị hại:** Anh **Nguyễn Khánh V**, sinh năm: 1988 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn VB, xã PN, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở: Ấp XG, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị **Trần Thảo N**, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, khu PT, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Duy L là nhân viên bảo vệ Trạm dừng chân bò sữa Long Thành 03 ở ấp Xóm Góc, xã LA, huyện LT. Trong quá trình làm việc, L biết anh Nguyễn Khánh V (là nhân viên bán hàng) có sử dụng điện thoại di động nên L nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của anh V bán lấy tiền tiêu xài. Lúc 02 giờ ngày 22/5/2018, sau khi trực gác xong, L đi bộ vào phòng của anh V (phòng ngủ tại Trạm dừng chân bò sữa Long Thành), lúc này anh V đang ngủ và để điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro ở đầu giường, L đi đến lấy điện thoại bỏ vào túi quần. Sau đó L tắt nguồn điện thoại và đem đi cất giấu ở đồng gỗ gần phòng ngủ của anh V rồi đi về phòng của mình ngủ. Lúc 17 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số 85E1-060.20 và mang theo điện thoại trộm cắp được đến tiệm điện thoại “NQ” ở thị trấn LT, huyện LT bán cho chị Trần Thảo N với giá 2.500.000 đồng. Sáng ngày 22/5/2018, anh V phát hiện mất điện thoại nên làm đơn trình báo cho Công an xã LA, huyện LT. Đến ngày 23/5/2018, L đến Công an xã LA đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 04/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro 32G màu đen (đã qua sử dụng) trị giá 4.872.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro 32G đã thu hồi trả lại cho bị hại V. Tuy nhiên giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau là bị cáo đã mua một điện thoại di động mới bồi thường cho bị hại, bị hại giao lại điện thoại Samsung J7 Pro 32G cho bị cáo L sử dụng.

Đối với xe mô tô biển số 85E1-060.20 do L mượn của anh Trần Xuân A, anh A không biết L sử dụng làm phương tiện đi bán tài sản trộm cắp được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không thu giữ.

Tại Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trần Duy L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo L từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo L và bị hại anh Nguyễn Khánh V đã thỏa thuận bồi thường xong, bị cáo L đã trả cho chị Trần Thảo N số tiền 2.500.000 đồng, anh V và chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Đối với chị Trần Thảo N là người mua điện thoại do L bán nhưng xét thấy N không biết điện thoại do L phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành không khởi tố.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thảo N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa và có đơn xin vắng mặt, lời khai của chị N đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án, không ảnh hưởng đến việc xét xử; Tòa án xét xử vắng mặt chị N theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy L khai nhận: Lúc 02 giờ ngày 22/5/2018, tại Trạm dừng chân bờ sứa Long Thành 03 ở ấp Xóm Góc, xã LA, huyện LT, Trần Duy L có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Khánh V 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro 32G màu đen trị giá 4.872.000 đồng. Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Duy L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do có tư tưởng hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đầu thú và có ông

ngoại là người có công với cách mạng nên xem xét áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và anh V, chị N đã thỏa thuận bồi thường xong, anh V và chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Trần Duy L** (tên gọi khác: Tùng) phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo **Trần Duy L 04 (bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Duy L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện Long Thành (1);
- Công an huyện Long Thành (2);
- Chi cục THADS huyện Long Thành (1);
- Bị cáo (1); Bị hại (1); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Thanh Liêm**